

Số: 01 /BCTN - SD4

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 4

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5900189325 đăng ký lần đầu ngày 15/11/2007. Kể từ khi thành lập, Công ty đã 10 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), lần thay đổi gần nhất vào ngày ngày 15/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

- Vốn điều lệ: 103.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba tỷ đồng).

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

- Số điện thoại: 024 222 53465; Số fax: 024 22253467.

- Website: <http://www.songda4.com.vn>.

- Mã cổ phiếu: SD4

- *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần Sông Đà 4 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty xây dựng Thủy điện Miền Trung, được thành lập theo Quyết định số 447/BXD - TCLĐ ngày 18/05/1989 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Từ khi thành lập và phát triển đến nay, đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy điện Yaly; Công ty Xây dựng Sông Đà 4; Công ty Sông Đà 4, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 và đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 4 từ tháng 11 năm 2007.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cổ phần Sông Đà 4 đã tiến hành thực hiện các bước sắp xếp lại đơn vị theo Nghị định số 145/2002/NĐ-CP ngày 21/11/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/09/2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị - xã hội thành Công ty TNHH một thành viên. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 2135/QĐ- BXD ngày 16/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc thực hiện chuyển Công ty thành viên 100% vốn Nhà nước thuộc

Tổng Công ty Sông Đà thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty cổ phần Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 1329/QĐ-BXD ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc chuyển Công ty TNHH Nhà Nước MTV Sông Đà 4 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Ngày 15 tháng 11 năm 2007 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 390300016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 03/9/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25/6/2008 cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 4 chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là SD4.

- Các sự kiện khác:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã tham gia thi công xây dựng các công trình lớn của đất nước như Nhà máy thủy điện Ialy - công suất 720 MW, Nhà máy thủy điện Ry Ninh 2 - công suất 8,3 MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - công suất 290MW, Nhà máy thủy điện Sê San 4 - công suất 360 MW, Nhà máy thủy điện Pleikrong - công suất 100 MW, Nhà máy thủy điện An Khê - Kanak - công suất 163 MW, Nhà máy thủy điện Hmun - công suất 16MW, Nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A - công suất 16MW, Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 - công suất 32 MW, Nhà máy thủy điện Iagrai3 - công suất 7,5MW, Nhà máy thủy điện Bản Vẽ - công suất 320 MW; Nhà máy thủy điện Lai Châu - công suất 1400 MW, Nhà máy thủy điện Xê kaman 1 công suất 290MW, Nhà máy thủy điện Nậm Na 2 - công suất 66 MW, Nhà máy thủy điện Nậm Na 3 - công suất 86 MW, Đường Hồ Chí Minh, xây dựng Nhà máy xi măng Luks Việt Nam, Nhà nghiền xi măng Hạ Long tại Hiệp phước, Trạm nghiền Xi măng Ninh Thuận; Dự án nhà đô thị tại khu đô thị Sài Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội của Tập đoàn VinGroop, xây dựng Nhà xưởng tại khu công nghiệp Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh cho Chủ đầu tư Trung Quốc, xây dựng hạ tầng, nhà mẫu, tại khu đô thị Nam An Khánh,...

Hiện nay Công ty có tổng cộng 205 tài sản cố định với tổng giá trị nguyên giá 523,888 tỷ đồng. Các máy móc thiết bị được sử dụng cho các công trình như thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Bảo Lạc B, thủy điện Thành Sơn, thủy điện Hồi Xuân, thủy điện Nậm Na 1, thủy điện Đăkpoco, thủy điện Sơn Tây, thủy điện Mông Ân, thủy điện Tả páo Hồ

Lực lượng lao động của đơn vị đến cuối năm 2018 là 1.523 người, với đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, tập thể đoàn kết, gắn bó, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn xây dựng Công ty vững mạnh, phát triển ổn định bền vững. Thị trường hoạt động của công ty trải rộng khắp các miền của đất nước từ Tây Bắc, Hà Nội, Miền Trung, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Với sự đóng góp to lớn của đơn vị trong quá trình sản xuất kinh doanh,

Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cho các tập thể và cá nhân, tiêu biểu như:

- + Bộ xây dựng và Công đoàn xây dựng Việt Nam cấp bằng chứng nhận Đơn vị lao động giỏi ngành Xây dựng thời kỳ 1991-1995;
- + Bộ xây dựng tặng đơn vị thi đua xuất sắc ngành xây dựng năm 2009;
- + Huân chương lao động hạng ba phong tặng năm 2002;
- + Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới cho 1 cá nhân;
- + Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 2014;
- + Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014;
- + Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015;
- + Cùng nhiều danh hiệu khác và bằng khen của Bộ xây dựng, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Tổng công ty Sông Đà trao tặng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành 4290):

Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông đường bộ, công trình công nghiệp, dân dụng ;

Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV;

Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và đô thị;

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất vật tư, vật liệu xây dựng, cầu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cầu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;

Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng (Mã ngành 8299).

- Địa bàn kinh doanh:

Năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 4 tham gia thi công các công trình bao gồm:

+ Tại Hà Nội: Thi công dự án nhà liền kề, công trình hạ tầng thuộc khu đô thị Kiến Hưng - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội.

+ Tại Lai Châu: Công trình thủy điện Nậm Na 1, công trình thủy điện Pắc Ma, công trình thủy điện Tà Páo Hồ, công trình thủy điện Nậm Cùm 4, Công trình thủy điện Nậm Sì Lường 3 và 4.

+ Tại Lào Cai: Công trình Thủy điện Minh Lương Thượng.

+ Tại Điện Biên: Công trình thủy điện Sông Mã 3.

+ Tại Cao Bằng: Công trình thủy điện Mông Ân, Công trình thủy điện Bảo Lạc B.

+ Tại Hà Giang: Công trình Thủy điện Sông Nhiệm 4.

+ Tại Thanh Hóa: Công trình thủy điện Thành Sơn, công trình thủy điện Hồi Xuân.

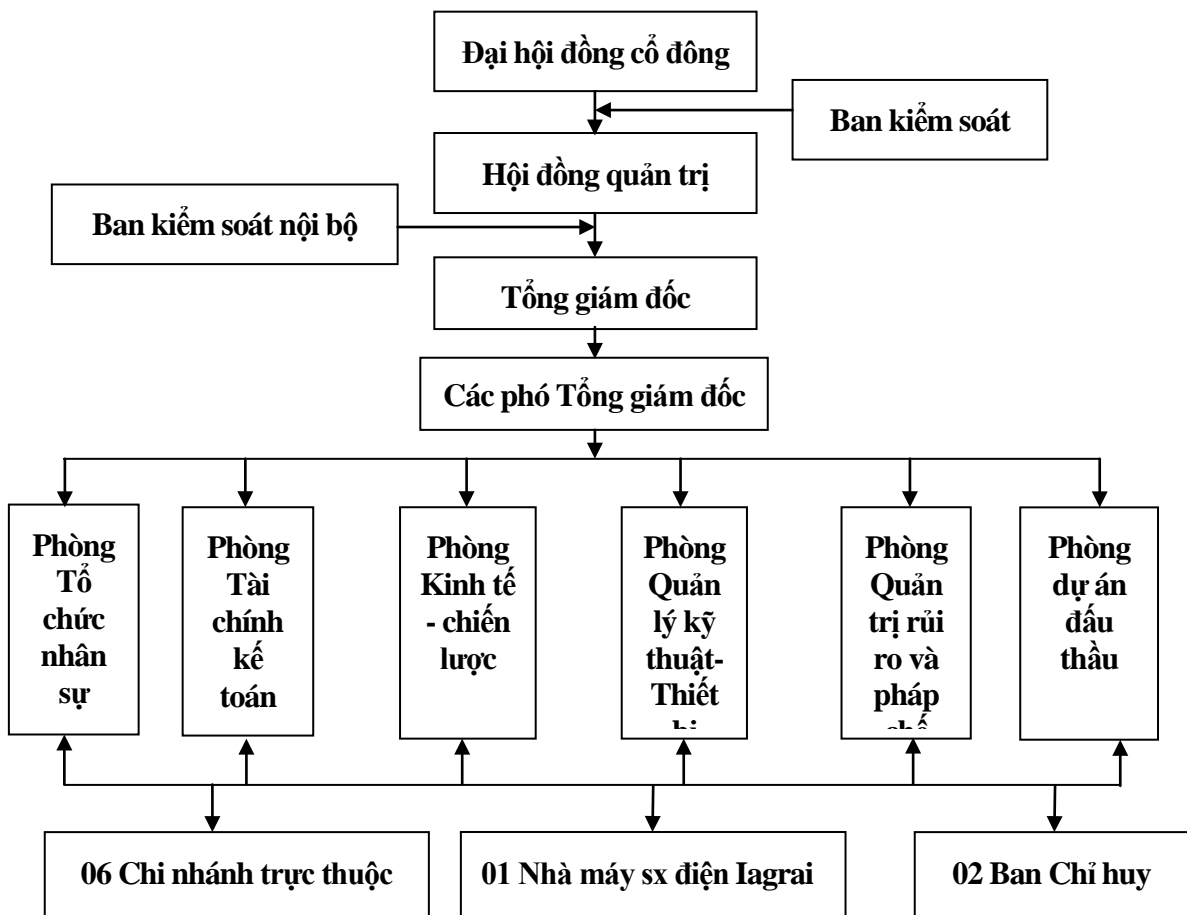
+ Tại Quảng Ngãi: Công trình thủy điện Sơn Tây.

+ Tại Ninh Thuận: Dự án điện mặt trời BIM 18E&18S.

+ Tại Bình Thuận: Dự án điện mặt trời Vĩnh Hào 6 .

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức bộ máy quản trị Công ty



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tiếp tục triển khai lộ trình thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án, chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 - 2017 và định hướng đến năm 2020 được Tổng công ty Sông Đà phê duyệt.

+ Tập trung vào công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, trọng tâm chính là các dự án thủy điện, thủy lợi và hạ tầng công nghiệp. Mục tiêu trong năm 2019 đơn vị trúng thầu từ 01 -:- 03 công trình thủy điện công suất lắp máy >30MW với tổng giá trị khoảng 1.000 tỷ đồng. Đối với công trình hạ tầng công nghiệp, công trình dân dụng trúng thầu từ 01-:-02 gói giá trị từ 150 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng. Đầu tư mở rộng Nhà máy thủy điện Iagrai 3.

+ Nâng cao và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, tuyển dụng, đào tạo bổ sung lực lượng lao động cho các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu về lao động bổ sung cho các công trường. Mục tiêu năm 2019 đơn vị sẽ tuyển dụng khoảng 500-:-800 CBCNV cho công ty.

+ Nâng cao thu nhập cho người lao động; cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCNV ở các công trường xây dựng.

+ Đẩy mạnh công tác hồ sơ, nghiệm thu thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công. Giải quyết kịp thời các vướng mắc về cơ chế thanh toán, thiết kế, dự toán để nghiệm thu quyết toán dứt điểm khối lượng dở dang, thanh toán bù giá, các chi phí khác và đẩy nhanh thời gian và chất lượng công tác quyết toán công trình khi hoàn thành.

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả công tác điều hành sản xuất, Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra nội bộ đối với các chi nhánh trực trong việc chấp hành quy chế quản lý kinh tế và hạch toán kinh doanh của các đơn vị trực thuộc; Thực hiện việc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ, hàng quý, năm từ đó phát hiện, phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro, lãng phí đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao hơn.

+ Xây dựng kế hoạch, mục tiêu và triển khai thực hiện nghiên cứu ứng dụng các công nghệ thi công mới, tư duy quản lý mới trong công tác điều hành quản lý doanh nghiệp.

Mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trình năm 2019

+ Công trình thủy điện Nậm Na 1:

Nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng ngày 15/01/2019.

Kết thúc gia cố mái kênh xả nhà máy ngày 31/01/2019.

+ Công trình thủy điện Nậm Cùm 4:

Đập dâng bờ trái J3-J4 đạt cao độ 436.0m ngày 31/03/2019; Đập dân bờ trái đạt cao độ 437,5m ngày 30/06/2019; Đập dâng bờ trái đạt cao độ 453,4m ngày 31/12/2019.

Đập tràn đạt cao độ 408,4m ngày 31/03/2019; đạt cao độ 419,75m ngày 30/06/2019; đạt cao độ 436,5m ngày 31/12/2019.

+ Công trình thủy điện Nậm Xi Lường 4:

Hoàn thành đào hố móng nhà máy đạt cao độ 334.0m ngày 31/12/2019.
Hoàn thành mục tiêu chống lũ 30/12/2019: Đập tràn cao độ 389.0m, đập dâng bờ phải + trái đạt cao độ 394.0m

+ Công trình thủy điện Mông Ân:

Hoàn thành hợp long đê quây giai đoạn 2 ngày 31/01/2019.

Hoàn thành bê tông các khoang tràn ngày 30/6/2019.

Hoàn thành bê tông đập dâng bờ phải ngày 31/5/2019.

Hoàn thành toàn bộ công trình bàn giao Chủ đầu tư ngày 15/8/2019.

+ Công trình thủy điện Sông Mã 3:

Hoàn thành bê tông tuyến đập ngày 31/5/2019.

Hoàn thành bê tông nhà máy ngày 31/5/2019.

Hoàn thành trạm OPY ngày 15/6/2019.

Hoàn thành nút công dẫn dòng ngày 30/6/2019.

+ Công trình thủy điện Tả Páo Hồ:

Hoàn thành bê tông đập 2 ngày 28/02/2019.

Hoàn thành tuyến kênh ngày 31/10/2019.

+ Công trình thủy điện Thành Sơn:

Kết thúc công việc xây dựng, bàn giao công trình đưa vào sử dụng ngày 28/2/2019.

+ Công trình thủy điện Sơn Tây:

Hoàn thành bê tông đập dâng bờ trái, đập tràn ngày 31/5/2019.

Hoàn thành hạng mục nhà máy ngày 31/01/2019.

Hoàn thành đập phụ, kênh chuyển nước ngày 31/3/2019.

+ Công trình thủy điện Pắc Ma:

Kết thúc bê tông đập dâng vai phải đạt cao độ 323m ngày 15/3/2018.

Kết thúc bê tông đập dâng bờ trái đạt cao độ thiết kế ngày 31/7/2018.

Kết thúc bê tông nhà máy, cửa nhận nước ngày 31/12/2018.

+ Công trình điện mặt trời Bim Solar:

Hoàn thành kết thúc toàn bộ dự án site 18E: 28/02/2019.

Hoàn thành kết thúc toàn bộ dự án site 18S: 31/03/2019.

- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

Mục tiêu tổng quát:

+ Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 4 trở thành một doanh nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân chuyên nghiệp với trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

+ Đảm bảo tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm từ năm 2016 đến năm 2020 khoảng 6,5%/năm đạt giá trị sản lượng 4.573 tỷ đồng; Doanh thu 4.285, 3 tỷ đồng; Lợi nhuận 186,76 tỷ đồng; nộp Ngân sách Nhà nước 264,59 tỷ đồng. Thu nhập bình quân người lao động đạt 10,0 triệu đồng/người/tháng; Đầu tư thiết bị thi công 154,87 tỷ đồng.

+ Tiếp tục lấy ngành nghề truyền thống thi công bê tông các công trình thủy điện, thủy lợi làm hướng chủ đạo, mở rộng lĩnh vực xây dựng các nhà máy nhiệt điện, dân dụng, hạ tầng giao thông.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất để tăng dần tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp trong giá trị SXKD của công ty.

+ Xây dựng mô hình quản trị công ty tiên tiến, phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty, ngành xây dựng và thông lệ quốc tế.

Mục tiêu chiến lược:

+ Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi tại thị trường trong nước.

+ Tiếp cận các phân khúc công trình: Điện mặt trời, Nhiệt điện, công trình chống biến đổi khí hậu (từ nguồn vốn ODA...).

+ Phát huy các thế mạnh nguồn nội lực sẵn có, định hướng phát triển thêm các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép của phân khúc công trình hạ tầng công nghiệp.

+ Trở thành nhà thầu mạnh, uy tín và đủ năng lực trong phân khúc Tổng thầu xây dựng và Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

+ Tập trung mọi nguồn lực, phát triển phân khúc thị trường xây công trình hạ tầng công nghiệp, đến năm 2020 có đủ năng lực làm Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

+ Đầu tư thiết bị công nghệ thi công đáp ứng sức cạnh tranh, nhiệm vụ kế hoạch SXKD cũng như mục tiêu phát triển.

- *Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

+ Các công trình đơn vị thi công, Công ty luôn chú trọng đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, an toàn lao động .. đảm bảo đúng tiến độ cam kết với Chủ đầu tư. Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.

+ Triển khai áp dụng, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO1400 tại các công trình xây dựng.

+ Quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, các gia đình chính sách là người lao động trong công ty, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Hội người mù,...

5. Các rủi ro

- Rủi ro về thị trường xây dựng:

Thị trường xây dựng các công trình thủy điện trong nước đang dần thu hẹp đặc biệt là các công trình thủy điện lớn, hiện tại chủ yếu là các công trình dự án có quy mô nhỏ và vừa do vậy áp lực về đảm bảo việc làm tăng cao.

- Rủi ro về nhân sự:

Do tính đặc thù của hoạt động xây dựng thủy điện là tại các vùng sâu, vùng xa, điều kiện về giao thông và cơ sở hạ tầng còn chưa phát triển dẫn tới khó khăn trong việc thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề. Mặt khác, tỷ lệ người lao động nghỉ việc hàng năm lớn, gây biến động và ảnh hưởng tới việc tổ chức sản xuất của Công ty.

- Rủi ro về an toàn lao động:

Thi công xây dựng là một công việc đặc thù khi người lao động phải thường xuyên làm việc nặng nhọc ngoài trời và trên cao. Các điều kiện phục vụ thi công có khả năng ảnh hưởng đến an toàn lao động không cố định, thường xuyên phải di chuyển theo các điểm dừng kỹ thuật. Do đó khả năng mất an toàn lao động luôn thường trực.

Nhận thức về tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn lao động, công ty đã chú trọng xây dựng quy trình thi công an toàn, thành lập Ban chuyên trách về an toàn lao động và mạng lưới vệ sinh an toàn lao động. Định kỳ người lao động được huấn luyện và đào tạo lại về an toàn lao động.

- Rủi ro về thanh toán:

Các nguyên nhân có thể gây ra việc chậm thanh toán: Chủ đầu tư sử dụng vốn đầu tư vào mục đích khác; hết hạn mức tín dụng tại các ngân hàng; thời hạn quyết toán và bảo hành kéo dài hơn dự kiến,... Việc chậm thanh toán gây ứ đọng vốn, không quay vòng được vốn dẫn đến phải tăng nợ vay các ngân hàng để tài trợ cho chi phí đầu vào, điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Rủi ro về tín dụng:

Để đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với sản lượng tăng trưởng bình quân 10%/năm, Công ty phải duy trì mức mức nợ vay ngân hàng ở mức cao, làm cho lãi suất tăng (chiếm khoảng trên dưới 4% sản lượng). Khi lãi suất thay đổi sẽ có ảnh hưởng lớn đến chi phí lãi vay và kết quả SXKD của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý điều hành Công ty cùng với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của tập thể cán bộ, công nhân người lao động trên các công trường đã tích cực hăng say, lao động sản xuất, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ sản xuất

kinh doanh năm 2018. Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, người lao động có việc làm, thu nhập ổn định, uy tín, thương hiệu của Công ty được nâng cao.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Công tác tổ chức, lao động:

- Tích cực giải quyết các chế độ cho người lao động như: BHXH, BHYT, các chế độ ốm đau, thai sản. Công tác chi trả lương hàng tháng đã thực hiện kịp thời.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đưa cán bộ kỹ thuật về quản lý đội xây lắp.

- Đã chú trọng công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân thông qua các lớp sơ cấp nghề được mở tại công trường.

- Đã tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia các lớp học đào tạo trung cấp và cao cấp chính trị; Đào tạo sau đại học và các lớp đào tạo ngắn hạn nâng cao năng lực quản lý rủi ro trong doanh nghiệp.

- Đã tuyển dụng nguồn nhân lực lao động trực tiếp đảm bảo tiến độ thi công các công trình mới trong năm như công trình thủy điện Nậm Sỉ Lương 4 (20MW), Bảo Lạc B (18MW), Sông Nhiêm 4 (5MW), dự án điện mặt trời Bim Solar (80MWp), dự án điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 (50MWp) tổng số lượng công nhân tuyển dụng trong năm là 792 công nhân trực tiếp.

- Trong năm 2018, Công ty đã trúng thầu thực hiện 02 dự án điện mặt trời có tổng công suất là 130MWp với giá trị khoảng 160 tỷ đồng; 01 dự án xây dựng dân dụng có giá trị khoảng 172 tỷ đồng. Công ty đã bố trí, điều chuyển các đơn vị trực thuộc linh hoạt đến thi công các công trình mới, đảm bảo bộ máy các đơn vị vận hành tốt và người lao động có công ăn việc làm ổn định.

Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tiếp tục chủ động tiếp cận chủ đầu tư, tìm kiếm các dự án, qua thông tin về các gói thầu, dự án mà công ty quan tâm đều được cập nhật kịp thời. Bổ sung một số dự án gói thầu phù hợp với năng lực và định hướng của công ty vào kế hoạch đấu thầu, phục vụ cho công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm thời gian tiếp theo.

- Trong năm 2018, công ty đã chủ động, tích cực tìm kiếm và tham gia tiếp thị đấu thầu các gói thầu. Giá trị trúng thầu và ký được 08 hợp đồng với tổng giá trị là 840, tỷ đồng, đây là một thành quả đáng tự hào của bộ phận làm công tác đấu thầu nói riêng và cán bộ công nhân viên công ty nói chung trong điều kiện thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, khẳng định Công ty đủ năng lực tham gia thị trường tìm kiếm việc làm cạnh tranh đấu thầu rộng rãi.

Công tác kinh tế chiến lược:

- Công tác hợp đồng và quản lý hợp đồng trong năm 2018 đã thực hiện đúng phân cấp, đảm bảo theo quy định của pháp luật, không xảy ra tranh chấp với các đối tác. Đặc biệt trong năm đã đàm phán thương thảo và ký kết hợp đồng thi công các công trình như: Bảo Lạc B, Minh Lương Thượng, Nậm Sỉ Lương 4, Cụm đầu mối Bắc Nghệ An, Dự án điện mặt trời BIM 18E & 18S, Dự án điện mặt trời Vĩnh

Hảo 6 và Dự án Khu đô thị Kiến Hưng và các hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị đảm bảo tiến độ cho công trường.

- Công tác kinh tế với Chủ đầu tư:

+ Đối với các các công trình tham gia đấu thầu: Đã chỉ đạo quyết liệt công tác chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành theo từng tháng, giá trị dở dang tại các công trình là rất ít (thủy điện Nậm Na 1, thủy điện Thành Sơn, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Pắc Ma, thủy điện Tapaoho).

- Công tác kinh tế, kế hoạch nội bộ: Đã rà soát và ban hành điều chỉnh định mức đơn giá nhân công áp dụng cho các đội thi công tại các công trường. Thực hiện thường xuyên kiểm soát quỹ lương trực tiếp, gián tiếp các Chi nhánh trực thuộc.

Công tác tài chính kế toán:

- Trong năm, công ty đã cân đối nguồn tài chính đáp ứng tiền vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện kịp thời chi trả tiền lương, chế độ Bảo hiểm đối với người lao động, nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước.

- Cân đối tài chính trả nợ gốc và lãi đúng hạn cho các Ngân hàng, không có nợ quá hạn tại các Ngân hàng.

- Lập báo cáo tài chính năm 2018, soát xét báo cáo tài chính năm 2018 thực hiện công bố thông tin đảm bảo thời gian quy định.

- Hoàn thành công tác kiểm toán Nhà nước tại đơn vị.

Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Công tác quản lý tiến độ, chất lượng các công trình năm 2018 đã thực hiện tốt, đảm bảo các mục tiêu tiến độ quan trọng của công trường.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị công trình, tập trung lực lượng thiết bị máy móc, thực hiện khoan đào hố móng, thi công các hạng mục phụ trợ lán trại các công trình mới và bám sát tiến độ đã thỏa thuận với Chủ đầu tư.

- Trang cấp đầy đủ kịp thời các dụng cụ an toàn, quần áo bảo hộ lao động cho CBCNV tại các công trường.

Công tác quản lý cơ giới, công nghệ thông tin:

- Cân đối, điều động thiết bị xe máy trên các công trường kịp thời đảm bảo mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức bảo dưỡng 03 tổ máy, các hệ thống nâng hạ cửa van nhà máy thủy điện Iagrai3, đường dây 35 KV đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo thời gian ngừng nghỉ sửa chữa ít. Nhà máy vận hành an toàn tuyệt đối.

- Hoàn thành hệ thống quản lý công tác xuất nhập vật liệu tại các công trường Sông Mã 3, Sơn Tây, Mông Ân.

- Theo dõi kịp thời thanh lý các xe máy thiết bị hỏng không có nhu cầu sử dụng .

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Giá trị SXKD	875,0	868,2	99,2%
Doanh thu và TN khác	796,85	798,21	100,2%
Lợi nhuận trước thuế	25,19	17,393	69,0%
Lợi nhuận sau thuế	21,83	15,007	68,7%
Nộp ngân sách nhà nước	48,77	45,88	94,1%
Thu nhập bq/người/tháng	8,60	8,84	103%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Dân tộc : Kinh

Ngày sinh : 04/08/1979

Quê quán : Xã Thạch Đài, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 29/3/2018 (mệnh giá 10.000 đồng): 1.031.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 1.030.000 cổ phiếu

+ Ông Nguyễn Tiến Trường – Phó Tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 06/01/1974

Quê quán : Xã Đông Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái

Bình

Địa chỉ thường trú : Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư XD; Thạc Sĩ QTKD

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 29/3/2018 (mệnh giá 10.000 đồng): 1.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phiếu

+ Ông Vương Đắc Hùng - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 13 tháng 02 năm 1977

Quê quán : Xã Cộng Hoà, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P. A2903 – Tòa nhà Goldent Palace, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán; Thạc Sĩ QTKD

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 29/3/2018 (mệnh giá 10.000 đồng): 14.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,14% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 14.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phiếu

+ Ông Lê Tấn Trường - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 02/06/1967

Quê quán : Xã Hương Vinh, Huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 20 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Động lực

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 29/3/2018(mệnh giá 10.000 đồng): 3.433 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 3.433 cổ phiếu

+ **Ông Phạm Tú Mậu - Phó tổng giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/06/1969

Quê quán : Xã Trục Chính, Huyện Trục Ninh, tỉnh Nam

Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 20 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 29/3/2018 (mệnh giá 10.000 đồng): 2.600 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 2.600 cổ phiếu

+ **Ông Nguyễn Văn Thọ - Kế toán trưởng**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12 tháng 11 năm 1983

Quê quán : Xã Mai Trung - Huyện Hiệp Hòa - Bắc Giang.

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P2928CT5 - Tân Triều - Thanh Trì - Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Thạc Sĩ Kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 29/3/2018 (mệnh giá 10.000 đồng): Không

Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Vương Đắc Hùng được bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc kể từ ngày 08/09/2018.

Ông Nguyễn Văn Thọ được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 08/09/2018

Ông Phạm Văn Trọng thôi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 11/09/2018.

- Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tính đến thời điểm 31/12/2018, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Sông Đà 4 là 1.523 người, trong đó:

Phân theo trình độ:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	15
2	Trình độ đại học	161
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	23
4	Công nhân kỹ thuật	1.324
	Tổng cộng	1.523

Phân theo giới tính:

Lao động nam: 1.416 người

Lao động nữ: 107 người

+ Công ty luôn quan tâm đến đời sống CBCNV, đảm bảo việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động có thu nhập ổn định. Công ty thực hiện việc giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước cho tất cả người lao động.

+ Công ty xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về công tác An toàn và Bảo hộ lao động; Tổ chức huấn luyện thường xuyên và định kỳ An toàn lao động theo quy định của Nhà nước cho tất cả người lao động đang làm việc trong Công ty; Trang bị đầy đủ các thiết bị, bảo hộ lao động cho người lao động ở tất cả các công trường đơn vị đang thi công.

+ Hoàn thành và ban hành Quy chế trả lương cho cán bộ quản lý đội các đơn vị trực thuộc; Quy chế trả lương áp dụng đối với CB CNV gián tiếp cơ quan Công ty; Quy chế trả lương giám đốc các đơn vị trực thuộc; Quy chế trả lương gián tiếp các đơn vị trực thuộc.

+ Giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a, Các khoản đầu tư lớn

- Công ty thực hiện đầu tư 01 xe ô tô bán tải để trang bị cho Chi nhánh phục vụ công tác thi công tại công trường với giá trị đầu tư 0,918 tỷ đồng.

b, Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	%Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.080.309	1.264.923	1.342.062	106,1%
Doanh thu thuần	818.215	868.572	794.294	91,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.399	33.247	12.647	38,0%
Lợi nhuận khác	(620)	(598)	4.746	793,8%
Lợi nhuận trước thuế	30.779	32.648	17.394	53,3%
Lợi nhuận sau thuế	25.007	28.546	15.007	52,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	61,8%	43,3%	68,6%	158,5%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,02	1,04	1,04	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,65	0,68	0,73	
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,86	0,87	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,07	6,07	6,69	
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,18	2,06	1,99	
Doanh thu thuần/ tổng tài sản	Lần	0,76	0,69	0,59	
4. Khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	3,05	3,28	1,88	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,36	15,95	8,60	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,31	2,25	1,12	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,84	3,83	1,59	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

a) *Cổ phần:*

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 10.300.000 cổ phần.

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) *Cơ cấu cổ đông*

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
I	Cổ đông trong nước	1.249	10.051.367	97.59%
1	Cá nhân	1.232	2.418.499	23.48%
2	Tổ chức	17	7.632.868	74.10%
	Trong đó cổ đông lớn			
	<i>Tổng công ty Sông Đà</i>		6,695,000	65%
II	Cổ đông nước ngoài	14	248.633	2.41%
1	Cá nhân	10	47.833	0.46%
2	Tổ chức	04	200.800	1.95%
	Tổng cộng	1.263	10.300.000	100%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:* Không có

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

e) *Các chứng khoán khác:* Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi. Do vậy, nguồn nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm chính của Công ty là: sắt thép, xi măng, phụ gia, cát đá,...

Nguồn nguyên vật liệu được quản lý tốt giúp Công ty tiết kiệm được chi phí, nâng cao chất lượng công trình sản phẩm và giảm thiểu tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

Để quản lý nguồn nguyên vật liệu có hiệu quả, Công ty đã xây dựng và ban hành các quy định về mua sắm, quản lý nguồn nguyên vật liệu nhằm phòng ngừa những tổn thất và ảnh hưởng có thể xảy ra, cụ thể:

- Quyết định số 22 QĐ/HĐQT ngày 23/8/2011 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ.

- Quyết định số 44 QĐ/HĐQT ngày 14/07/2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế phân cấp công tác quản lý vật tư và phân cấp công tác hợp đồng kinh tế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng được tiêu thụ của Công ty chủ yếu dưới hai hình thức: tiêu thụ điện và tiêu thụ nhiên liệu (dầu diesel, và các sản phẩm hóa dầu).

Công ty cũng đã xây dựng các biện pháp đảm bảo sử dụng an toàn và có hiệu quả việc tiêu thụ năng lượng vào sinh hoạt cũng như sản xuất kinh doanh, như:

- Quyết định số 22 QĐ/HĐQT ngày 23/8/2011 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ.

- Quyết định số 60 QĐ/HĐQT ngày 08/9/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành bổ sung định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô con.

6.3. Tiêu thụ nước

Nước được sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất các sản phẩm của Công ty là nước được lấy tại nguồn (tại nơi thi công công trình) dưới dạng bể chứa hoặc bơm trực tiếp từ dưới sông.

Nước sinh hoạt được sử dụng vào các mục đích sinh hoạt cá nhân và được đào thải trực tiếp ra môi trường xung quanh. Đây là hoạt động thường xuyên thiết yếu và ít gây tác động đến môi trường.

Nước sử dụng cho sản xuất thi công (sử dụng để trộn vữa bê tông, bảo dưỡng kết cấu bê tông,...) do được hình thành trong kết cấu sản phẩm, không phục vụ mục đích tẩy rửa hoặc dùng hóa chất độc hại để tẩy rửa nên không có tác động đáng kể lên môi trường xung quanh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tại các công trình Công ty đang thi công, tùy thuộc vào từng Chủ đầu tư dự án, định kỳ hàng quý đều có Báo cáo đánh giá tác động môi trường về các chỉ tiêu chính như: tiếng ồn, không khí, khói bụi, nguồn nước của đơn vị độc lập đánh giá về tác động môi trường.

Công ty cũng đã thừa nhận việc áp dụng và tuân thủ Hệ thống quản lý tích hợp OHSAS 18001/ ISO 9001/ ISO 14001 từ ngày 15/3/2017, bao gồm:

Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo OHSAS 18001-2007.

Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2004.

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a, Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động sử dụng bình quân: 1.521 lao động

Số lượng lao động cuối kỳ: 1.523 lao động

Thu nhập bình quân/người/tháng: 8.840.000, đồng/người/tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu để Công ty tồn tại và phát triển bền vững, vì vậy Công ty luôn có những chính sách để quan tâm chăm lo đến người lao động. Các chính sách nổi bật:

- Về an toàn lao động:

Quyết định số 32QĐ/HĐQT ngày 05/7/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và phân cấp công tác bảo hộ lao động.

Quyết định số 04QĐ/TCNS ngày 30/12/2015 của Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành Nội quy lao động.

Ngoài ra hàng năm, người lao động được khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động và bố trí công việc phù hợp. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ và cho lao động mới. Thành lập Ban chuyên trách về an toàn bảo hộ lao động.

- Về chế độ phúc lợi:

Quyết định số 25QĐ/HĐQT ngày 23/6/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ Sông Đà.

Quyết định số 43QĐ/HĐQT ngày 30/9/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi.

Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện thường xuyên, công bằng theo các quy định cụ thể nhằm động viên, khuyến khích những giá trị gia tăng và phát huy văn hóa truyền thống trong Công ty.

c, Hoạt động đào tạo người lao động

Hoạt động đào tạo lao động chuyên môn thực hiện theo Quy chế đào tạo theo quyết định số 20/HĐQT ngày 09/8/2011 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ngoài ra hàng năm, Công ty còn phối hợp với các trường nghề tổ chức các lớp đào tạo tập trung nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật tại các công trường.

Các lớp đào tạo cụ thể trong năm:

- Phối hợp với các trường nghề tổ chức lớp đào tạo nghề cho người lao động trực tiếp tại các công trường.

- Lớp đào tạo, huấn luyện về an toàn lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tại các địa phương nơi đơn vị tham gia thi công xây dựng, Công ty đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với chính quyền, an ninh trật tự, văn hóa và các giá trị sinh hoạt của người dân địa phương, như: thực hiện kê khai đăng ký tạm trú tạm vắng cho người lao động; thực hiện giao lưu văn hóa, thể thao; thực hiện phối hợp và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện hỗ trợ kinh phí phát triển cho địa phương,...

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Giá trị SXKD	875,0	868,2	99,22%
Doanh thu + TN khác	796,85	798,2	100,2%
Lợi nhuận trước thuế	25,20	17,39	69%
Lợi nhuận sau thuế	21,93	15,00	68,7%
Nộp ngân sách nhà nước	48,77	45,88	94,1%
Vốn chủ sở hữu	167,65	174,40	104%
Tổng tài sản	1.058,33	1.342,062	126,8%
Tỷ lệ cổ tức	12-15%	10 %	83,3%
Thu nhập bq/người/tháng (nghìn đồng)	8,600	8.840	103%

Năm 2018, Công ty CP Sông Đà 4 đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận không đạt so với kế hoạch (lợi nhuận trước thuế giảm 7,806 tỷ đồng tương ứng giảm 30,98%). Khi lợi nhuận trước thuế giảm thì lợi nhuận sau thuế cũng giảm tương ứng và không đạt so với kế hoạch đề ra.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ từ công tác tổ chức, máy móc thiết bị, nhân lực, đáp ứng kịp thời và đầy đủ tiền vốn cho sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là sự nỗ lực rất lớn của tập thể, cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty đang làm việc trên các công trình vượt qua khó khăn tạo điều kiện để Công ty đạt được các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao cho, tìm kiếm đủ việc làm cho người lao động và xe máy thiết bị, đảm bảo duy trì và phát triển đơn vị.

Đạt được những bước nhảy vọt trong công tác tiếp thị đấu thầu khi trúng thầu các dự án thủy lợi (công trình thủy lợi Bắc Nghệ An: 90 tỷ đồng), dân dụng (công trình nhà thấp tầng Kiến Hưng: 179 tỷ đồng) và điện mặt trời (công trình Bim Solar và Vĩnh Hảo 6: 166 tỷ đồng).

Tích cực triển khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

Thực hiện công tác quản lý chi phí hiệu quả, tìm các biện pháp để giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả SXKD cho doanh nghiệp.

Hoàn thành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản

Tổng tài sản trong năm tăng 77.138.602.763, đồng tương ứng tỷ lệ tăng 6,1%. Trong đó: Tài sản ngắn hạn tăng: 98.513.726.028, đồng (tỷ lệ tăng 9,5%); tài sản dài hạn giảm: -21.375.123.265, đồng (tỷ lệ giảm -9,2%). Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tình hình tài sản của Công ty:

- Tài sản ngắn hạn:

Năm 2018 các công trình đơn vị thi công có nguồn vốn tín dụng đảm bảo, công tác giải ngân thanh toán của các Chủ đầu tư được thực hiện theo hợp đồng kí kết, tuy nhiên một số công trình thi công xong nhưng chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán như công trình thủy điện thủy điện Nậm Na 2, Nậm Na 3, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu, thủy điện Bản Ang, thủy điện Đăcpoco do đó tiền công nợ phải thu % giữ lại của Chủ đầu tư tại các công trình này còn rất lớn dẫn đến các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh (85,675 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 13,1%).

Một số công trình đã thực hiện quyết toán và nghiệm thu hết giá trị sản lượng dở dang như công trình Thủy điện Trung Thu, Nậm Na 2, Nậm Na3. Một số công trình công tác nghiệm thu thanh toán đạt kế hoạch đề ra giảm được giá trị sản lượng dở dang so với đầu kỳ như thủy điện Nậm Na 1, Thủy điện Hồi Xuân, Thủy điện Thành Sơn, Thủy điện Sông Mã 3... , do vậy đã làm giá trị hàng tồn kho giảm là : -15,752 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm là : -4,5%

- Tài sản dài hạn:

Giá trị của CCDC là cốp pha, giàn giáo, ... trong kỳ tăng (2,5 tỷ tương ứng mức tăng 8,9%) , nhưng do giá trị còn lại của tài sản cố định, và các khoản phải thu dài hạn giảm, dẫn tới giảm tài sản dài hạn trong kỳ giá trị là: 21,375 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm giá trị tài sản dài hạn là : -9,2%.

Qua những tồn tại nêu trên và những phân tích trước đó, có thể thấy rằng công tác nghiệm thu thanh toán ở các công trình tuy đã tiến triển nhưng hầu hết vẫn chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ giá trị hàng tồn kho trên sản lượng thực hiện vẫn lớn (>40%). Công tác thu hồi vốn chưa đạt được kế hoạch đề ra, công nợ phải thu lớn cuối kỳ tăng hơn đầu kỳ. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến tốc độ lưu chuyển (vòng quay) vốn của Công ty, gây ứ đọng vốn ảnh hưởng đến việc quay vòng vốn cho sản xuất. Để có tiền trang trải cho các chi phí đầu vào, Công ty phải

tăng cường nợ vay để tài trợ vốn cho sản xuất và làm gia tăng chi phí tài chính trong kỳ, tác động đến kết quả SXKD trong kỳ của Công ty.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác thu hồi vốn, Ban Lãnh đạo Công ty đã phân công và chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành để tập chung nghiệm thu thanh quyết toán công trình và thu hồi dứt điểm công nợ mà các Chủ đầu tư đang giữ lại để bổ sung vốn cho sản xuất kinh doanh, giảm nợ vay vốn Ngân hàng.

b, Tình hình nợ phải trả

Nợ ngắn hạn tăng 93,974 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 9,4 %, trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm:-23,808 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm -4,04 %; Phải trả người bán ngắn hạn tăng 40,418 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 23,73%; Phải trả ngắn hạn khác tăng 77,09 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 32,3%. Nguyên nhân:

Do khối lượng giá trị dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn luôn có dư nợ vay ngân hàng và các khoản phải trả khách hàng duy trì ở mức cao:

Cơ cấu tỷ lệ nợ:

- + Nợ phải trả /Tổng tài sản: 87,0%
- + Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản: 81,3%
- + Nợ dài hạn/Tổng tài sản : 5,7%
- Nợ phải trả xấu: Công ty không có khoản nợ phải trả xấu.
- Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái:

Trong kỳ, các giao dịch ngoại tệ của công ty dẫn đến khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (đô la Mỹ) và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ là: 1.500.349.469, đồng.

- Ảnh hưởng của lãi vay:

Chi phí lãi vay trong kỳ tăng 5,174 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 10,8 % ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD trong kỳ của đơn vị.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện việc sửa đổi và trình Hội đồng quản trị ban hành các quy định về quản lý, quản trị, chính sách đối với người lao động trong công ty, như:

- Ban hành mới và sửa đổi bổ sung:

Số TT	Nội dung văn bản	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Phê duyệt và ban hành quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Sông Đà 4	09QĐ/HĐQT	28/03/2018
2	Phê duyệt bảng lương công nhân trực tiếp thi công tại các công trình do Công ty cổ phần Sông Đà 4 đảm nhận thi công	13QĐ/HĐQT	23/04/2018

3	Phê duyệt điều chỉnh định mức nhân công nội bộ	14/QĐ-HĐQT	24/04/2018
4	Ban hành quy chế quản trị Công ty năm 2018	16/QĐ-HĐQT	26/04/2018
5	Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương Công ty cổ phần Sông Đà 4	23/QĐ-HĐQT	25/06/2018
6	Quy định về kiểm kê quyết toán định kỳ và tổng hợp báo cáo tài chính CT CP Sông Đà 4	26/QĐ-HĐQT	20/07/2018
7	Phê duyệt quy chế trả lương áp dụng cho CBCNV khối cơ quan công ty	30/QĐ-HĐQT	31/07/2018
8	Ban hành quy chế công tác văn thư lưu trữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 4	45/QĐ-HĐQT	05/12/2018

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu chiến lược:

- Tiếp cận các phân khúc công trình: Điện mặt trời, Nhiệt điện, công trình chống biến đổi khí hậu (từ nguồn vốn ODA...), dự án năng lượng tái tạo, các công trình thủy lợi, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Phát huy các thế mạnh nguồn nội lực sẵn có, định hướng phát triển thêm các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép của phân khúc công trình hạ tầng công nghiệp.

- Tập trung mọi nguồn lực, phát triển phân khúc thị trường xây công trình hạ tầng công nghiệp, đến năm 2020 có đủ năng lực làm Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

- Đầu tư thiết bị công nghệ thi công đáp ứng sức cạnh tranh, nhiệm vụ kế hoạch SXKD cũng như mục tiêu phát triển.

- Tái cơ cấu và nâng cao chất lượng năng lực tài chính của doanh nghiệp.

Mục tiêu trước mắt:

- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ các công trình.

- Hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ gắn với công tác quản trị rủi ro và tái cấu trúc doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng đấu thầu, tiếp thị và tìm kiếm việc làm.
- Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công chủ yếu trong năm 2019.
- Tăng cường hoạt động thi công an toàn, chất lượng, tiến độ.
- Phát triển nguồn nhân lực.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có

Không có giải trình: vì ý kiến của kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Nhận thức được tầm quan trọng của sự thành công, phát triển bền vững trong doanh nghiệp. Ban điều hành Công ty nhận thức rằng phải tạo ra các giá trị dài hạn cho cổ đông, bao hàm trong tất cả các hoạt động của công ty, ảnh hưởng tới toàn bộ người lao động trong công ty, tới đa các ảnh hưởng xã hội tích cực cũng như tăng cường trách nhiệm giải trình và minh bạch. Công ty muốn phát triển bền vững phải gắn hoạt động của mình với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Ban điều hành Công ty sẽ tiếp tục triển khai và phát huy các hoạt động mang tính ảnh hưởng tích cực đến môi trường và xã hội tại các công trường, địa phương có công trình thi công và đây cũng là một yếu tố tạo nên giá trị của Công ty trong tương lai.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018, các công trình thủy điện Công ty cổ phần Sông Đà 4 thi công nhìn chung có điều kiện thuận lợi, Chủ đầu tư đẩy mạnh tiến độ rút ngắn thời gian thi công, nguồn vốn giải ngân đã đáp ứng được kịp thời cho Nhà thầu như công trình Trung Thu, Mông Ân, Bảo Lạc B, Nậm Sỉ Lường 4, Bim Solar... Tuy nhiên vẫn còn một số công trình đơn vị còn gặp khó khăn trong việc thu hồi công nợ.

Mặc dù còn một số khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý, điều hành Công ty, sự năng động, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành, tinh thần lao động sáng tạo, vượt khó của tập thể người lao động, sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty Sông Đà đại diện Cổ đông lớn của Công ty, sự giúp đỡ hiệu quả của đối tác, Công

ty cổ phần Sông Đà 4 đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2018. Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, người lao động có việc làm, thu nhập ổn định; hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn đối với Ngân hàng cho vay, uy tín thương hiệu của đơn vị được nâng lên.

Năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã hoàn thành mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trình xây dựng trọng điểm sau đây:

- Mục tiêu tiến độ các công trình:

Công trình thủy điện Nậm Na 1:

+ Kết thúc hoàn thiện nhà vận hành bơm bể cấp nước kỹ thuật ngày 20/12/2018.

Công trình thủy điện Nậm Cúm 4:

+ Kết thúc lắp đặt lán trại, cần trục tháp và trạm trộn bê tông 60m³/h.

Công trình thủy điện Tapaoho:

+ Thi công hoàn thiện đập 1 đến cao độ thiết kế trước ngày 30/11/2018.

Công trình thủy điện Nậm Sì Lường 4:

+ Hoàn thành công tác xây dựng lán trại, thi công bê tông cống dẫn dòng.

Công trình thủy điện Thành Sơn:

+ Hoàn thành công tác hoàn thiện nhà máy, đảm bảo mục tiêu phát điện tổ máy 1+2 trong năm 2018.

Công trình thủy điện Minh Lương Thượng:

+ Hoàn thành đắp đê quây ngăn sông cụm đầu mỗi ngày 07/11/2018.

Công trình thủy điện Pắc Ma:

+ Thi công đập dâng vai phải đến cao độ 321,30m.

Công trình thủy điện Mông Ân:

+ Thi công bàn giao toàn bộ nhà máy trước ngày 20/12/2018.

Công trình thủy điện Bảo Lạc B:

+ Hoàn thành thi công đê quây dọc, bê tông tường T1, T2 đến cao độ chống lũ.

Công trình điện mặt trời 18E+18S:

+ Thi công hoàn thành lắp đặt tấm pin năng lượng trước ngày 31/12/2018.

- Công tác quyết toán công trình:

+ Đơn vị đã và đang tổ chức quyết toán các công trình thủy điện Nậm Na 2, Nậm Na 3, Huội Quảng, Lai Châu, Bản Ang, Đắcpoco, Xêkaman 1.

+ Hoàn thành quyết toán công trình thủy điện Trung Thu.

- **Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:**

+ Đơn vị đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sông Đà 4 giai đoạn từ năm 2016-:2020 báo cáo trình Tổng công ty Sông Đà thông qua.

+ Sắp xếp lại công tác tổ chức và công tác cán bộ tại các đơn vị trực thuộc Công ty như Chi nhánh Sông Đà 405, 406, 407, 408, 409, 410.

+ Tổ chức mới bộ máy quản lý dự án theo mô hình Ban Chỉ huy tại dự án điện mặt trời Bim Solar và Vĩnh Hảo 6.

+ Công ty đã thực hiện rà soát và Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định thuộc tất cả các lĩnh vực nhằm thực hiện quản lý về kinh tế, tài chính theo các quy định quản lý của TCT Sông Đà, pháp luật nhà nước.

- **Công tác tổ chức, lao động và tiền lương:**

+ Thực hiện thanh toán kịp thời với cơ quan Bảo hiểm để người lao động được tham gia Bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ về ốm đau, thai sản của người lao động trong công ty. Công tác chi trả tiền lương cho người lao động không nợ quá hai tháng lương.

+ Công ty thực hiện nâng lương định kỳ một năm hai lần đối với bộ phận gián tiếp toàn Công ty, đối với công nhân trực tiếp Công ty đã tổ chức các lớp học nâng cao tay nghề, mời giáo viên từ các trường dạy nghề đến mỗi công trường để đào tạo và tổ chức thi nâng bậc cho người lao động.

+ Đơn vị đã xây dựng và ban hành quy trình thi đua khen thưởng, quy trình xử lý đơn thư khiếu nại và quy trình cử cán bộ đi công tác.

+ Phối hợp tốt với Tổng công ty Sông Đà, cử cán bộ tham gia các lớp học đào tạo ngắn hạn, dài hạn về nâng cao quản trị doanh nghiệp, tham gia các buổi hội thảo phục vụ tốt hơn cho công việc quản lý và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

+ Thực hiện tuyển dụng bổ sung lực lượng lao động trực tiếp, gián tiếp cho các Chi nhánh đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ kế hoạch SXKD của đơn vị.

- **Công tác tiếp thị đấu thầu:**

Trong năm 2018, công ty đã chủ động, tích cực tìm kiếm và tham gia tiếp thị đấu thầu các gói thầu. Giá trị trúng thầu là 840,6 tỷ đồng (trong đó: Thủy điện Bảo Lạc B là 150,45 tỷ đồng; thủy lợi Bắc Nghệ An là 90 tỷ đồng; thủy điện Nậm Sỉ Lường 4 là 150,21 tỷ đồng); Thủy điện Minh Lương Thượng (39,5 tỷ đồng), điện mặt trời Bim Solar là 122 tỷ đồng; điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 là 36 tỷ đồng; xây dựng nhà tháp tầng khu đô thị Kiến Hưng là 172 tỷ đồng. Đây là một nỗ lực rất lớn của bộ phận làm công tác đấu thầu nói riêng và cán bộ công nhân viên công ty nói chung trong điều kiện thị trường cạnh tranh ngày càng gay

gắt, khẳng định Công ty đủ năng lực tham gia thị trường tìm kiếm việc làm cạnh tranh đấu thầu rộng rãi.

- Công tác kinh tế, kế hoạch, tài chính tín dụng:

+ Xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm; kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD từ đó đề ra các giải pháp kịp thời xử lý các vướng mắc trong triển khai thực hiện hợp đồng đối với từng công trình, dự án cụ thể.

+ Đã kịp thời phối hợp với các Ban điều hành, làm việc với các Chủ đầu tư để tháo gỡ giải quyết những vướng mắc về kinh tế, cơ chế thanh toán của từng dự án, công trình cụ thể.

+ Đàm phán ký kết xong các hợp đồng thi công dự án thủy điện đã trúng thầu, xây dựng giá thành để các chi nhánh triển khai thực hiện.

+ Hoàn thành công tác kiểm toán nhà nước cho Báo cáo tài chính năm 2017 tại đơn vị.

+ Công tác quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của công ty Sông Đà và của Công ty. Năm 2018, đơn vị đã chủ động cân đối nguồn tài chính đáp ứng đủ tiền vốn cho sản xuất kinh doanh và tiền vốn cho đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công. Thực hiện thanh toán lương và chế độ cho người lao động được kịp thời. Thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, tiền BHXH, BHYT, BHTN, Công ty không có nợ quá hạn đối với các khoản vay vốn tín dụng.

+ Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán, các quy định về Công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

+ Công tác điều hành tiến độ, biện pháp thi công trên các công trường đáp ứng tiến độ công trình, đặc biệt là mục tiêu tiến độ tại công trình thủy điện Xêkaman1.

+ Tính toán khối lượng, lập biện pháp thi công các gói thầu thủy điện Bảo Lạc B, Mông Ân, Nậm Sỉ Lương 4, KĐT Kiến Hưng, điện mặt trời... phù hợp yêu cầu mời thầu của Chủ đầu tư.

+ Công tác an toàn và bảo hộ lao động đã được chú trọng, quan tâm. Hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên được triển khai trên tất cả các công trình thủy điện đang thi công, đã thực hiện tốt công tác chi trả tiền phụ cấp đối với những người làm công tác an toàn vệ sinh viên.

- Công tác quản lý cơ giới:

+ Cân đối điều động thiết bị xe máy trên các công trường, cung ứng phụ tùng sửa chữa và thay thế thường xuyên đối với các thiết bị tham gia thi, không để xảy ra tình trạng máy móc thiết bị phải ngừng hoạt động do thiếu phụ tùng thay thế.

+ Tổ chức kiểm định, mua bảo hiểm đầy đủ cho thiết bị, xe máy hiện có của Công ty, không để xảy ra tình trạng thiết bị không đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật tham gia thi công.

+ Tổ chức bảo dưỡng 3 tổ máy, các hệ thống nâng hạ cửa van nhà máy thủy điện Iagrai3, đường dây 35 KV đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo nhà máy hoạt động tuyệt đối an toàn với công suất tối đa trong mùa lũ.

Tồn tại trong công tác sản xuất kinh doanh:

+ Giá trị dở dang và công nợ phải thu đến 31/12/2018 còn lớn dẫn đến chi phí tài chính cao từ đó làm giảm hiệu quả SXKD của đơn vị. Nguyên nhân một số công trình đã thi công xong, đơn vị chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán do đó Chủ đầu tư chưa thanh toán tiền % giữ lại cho Nhà thầu.

+ Công tác tuyển dụng công nhân kỹ thuật có tay nghề cao chưa đảm bảo được nhu cầu về số lượng và chất lượng.

+ Đời sống sinh hoạt và chế độ cho người lao động đã được quan tâm nhưng chưa sâu sắc, quyết liệt. Trong năm vẫn có nhiều lao động bỏ việc, chấm dứt hợp đồng lao động, chuyên công tác.

+ Năng suất lao động của công nhân còn thấp và chưa được cải thiện rõ rệt so với năm trước.

+ Thực hiện nghĩa vụ với NSNN còn hạn chế do thiếu nguồn vốn cân đối phù hợp.

+ Chưa xây dựng được chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới áp dụng vào công tác thi công, tạo lợi thế vượt trội đối với đối thủ cạnh tranh khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

+ Chỉ đạo, giám sát đảm bảo chất lượng các công trình do Công ty thi công theo yêu cầu của thiết kế; giám sát vật liệu đầu vào.

+ Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; tiền vốn, con người; giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế quản lý nội bộ đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty.

+ Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện theo kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

+ Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban tổng giám đốc trên các công trường Công ty thi công; kiểm tra giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.

+ Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp thuế, nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

+ Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các chi nhánh trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết vướng mắc về kinh tế, thanh toán với Chủ đầu tư. Định hướng, chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường SXKD; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức lại bộ máy quản lý đối với các chi nhánh trực thuộc, các phòng chức năng công ty, sử dụng cán bộ hợp lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty; xây dựng, hoàn thiện các quy trình quản trị Công ty; cơ cấu sắp xếp, định biên lại các phòng chức năng công ty; (Ban) nghiệp vụ tại các chi nhánh trực thuộc phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác điều hành sản xuất tại các công trình thủy điện Sơn Tây, Nậm Sì Lường 4, Bảo Lạc B, Mông Ân, KĐT Kiến Hưng, dự án điện mặt trời Bim Solar và Vĩnh Hảo 6. Kịp thời xử lý vướng mắc và hỗ trợ nguồn nhân lực để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu kinh tế - tài chính theo kế hoạch đề ra.

+ Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và nguồn vốn cho đầu tư dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2018 của Công ty. Giải quyết các vướng mắc về kinh tế đầu thu còn tồn tại với các Chủ đầu tư để đẩy nhanh, giải quyết dứt điểm công tác thu vốn thu hồi, thu hồi công nợ đảm bảo đủ tiền vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, giảm giá trị dở dang ở mức thấp nhất.

+ Thu hút, tuyển dụng đủ nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ SXKD, năm 2019 cần phải tuyển dụng 500 - 800 cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các công trình.

+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm các gói thầu trong và ngoài nước, tập trung các gói thầu thực hiện thi công từ cuối năm 2018. Quan tâm đặc biệt đối với thị trường xây dựng các công trình Hạ tầng công nghiệp để thực hiện chương trình chiến lược phát triển của Công ty về lĩnh vực xây dựng Hạ tầng công nghiệp. Bên cạnh đó cần phối hợp chặt chẽ với Ban đầu thầu của Tổng công ty Sông Đà tham gia các dự án TCT Sông Đà làm Chủ đầu tư hoặc làm Tổng thầu xây lắp.

+ Cân đối bố trí đủ xe máy thiết bị thi công tại các đơn vị đảm bảo nhu cầu sản xuất và phù hợp với tiến độ thi công tại các công trình.

+ Tổ chức triển khai phát động thi đua tại các công trình đơn vị đang thi công gồm công trình thủy điện Mông Ân, Bảo Lạc, Sông Nhiệm 4.

+ Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra các bếp ăn tập thể tại các chi nhánh trực thuộc, điều kiện nghỉ ngơi, vệ sinh môi trường, an toàn lao động tại các công trường để có biện pháp nâng cao điều kiện sinh hoạt cho CBCNV.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Văn Chiến	Chủ tịch HĐQT		3.000.000
2	Nguyễn Tiến Dũng	TV.HĐQT kiêm TGĐ		1.600.000
3	Hồ Sỹ Hùng	TV.HĐQT		53.261
4	Phan Xuân Minh	TV.HĐQT		1.300.000
5	Nguyễn Ngọc Linh	TV. HĐQT		900.000

b, Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát nội bộ Công ty được thành lập theo quyết định số 13QĐ/HĐQT ngày 03/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4.

Hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty được thực hiện theo Quyết định số 20QĐ/HĐQT ngày 20/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nội bộ Công ty và Quyết định số 43QĐ/HĐQT ngày 13/9/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 4.

c, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2018, thay mặt cổ đông, HĐQT đã quản lý Công ty hoạt động tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. HĐQT quản lý Công ty bằng các nghị quyết, các quy chế quản lý nội bộ. Hàng quý hoặc đột xuất HĐQT tổ chức họp với bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành.

- HĐQT chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong SXKD; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- HĐQT phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị tổ chức 08 phiên họp định kỳ và phiên họp bất thường.

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2018 gồm 163 văn bản, trong đó:

Số lượng Nghị quyết ban hành: 86 Nghị quyết

Số lượng quyết định ban hành: 68 Quyết định.

Số lượng văn bản khác: 09 văn bản

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông: Hồ Sĩ Hùng - TV HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ:

+ Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật;

+ Tổ chức thẩm định các văn bản do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị; các Nghị quyết, quyết định và các văn bản của hội đồng quản trị trước khi ký ban hành.

+ Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch của Công ty;

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát nội bộ đã thực hiện kiểm tra tài chính 09 tháng đầu năm 2017 tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo quyết định số 01/QĐ/HĐQT ngày 31/1/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua kế hoạch kiểm soát của Ban Kiểm soát nội bộ năm 2018.

e, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

2. Ban Kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Trương Thị Thu Hương	TB KS	705.000	6,84%	TBKS từ ngày 27/4/18
2	Phạm Thị Cao Thanh	TV.BKS			TVBKS từ 26/4/18
3	Triệu Thị Thu Phương	TV.BKS			TVBKS từ 26/4/18

b, Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc theo trách nhiệm và quyền hạn của Ban:

- Tham gia góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm đảm bảo các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức xem xét việc ban hành và thực thi các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định.

- Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT công ty.

- Tham gia các đợt kiểm tra định kỳ nhằm kiểm tra kiểm soát hoạt động của các chi nhánh trực thuộc Công ty.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty.

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 và các tài liệu khác trước khi trình

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a, Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Đặng Văn Chiến	Chủ tịch HĐQT	437.950.000	0	437.950.000
2	Nguyễn Tiến Dũng	TV. HĐQT kiêm TGD	369.551.636	0	369.551.636
3	Hồ Sỹ Hùng	TV HĐQT		49.680.000	49.680.000
4	Nguyễn Ngọc Linh	TVHĐQT (từ 26/4/18)	33.120.000	0	33.120.000
5	Phan Xuân Minh	TV.HĐQT	279.963.361	0	279.963.361
6	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT (đến 25/4/18)	89.350.009	0	89.350.009
7	Nguyễn Tiến Trường	P.TGD	279.963.361	0	279.963.361
8	Lê Tấn Trường	Phó TGD	340.891.405	0	340.891.405
9	Phạm Tú Mậu	Phó TGD	279.963.361	0	279.963.361
10	Phạm Văn Trọng	Phó TGD (đến 09/8/18)	190.926.861	0	190.926.861
11	Vương Đắc Hùng	KTT (đến 08/8/18), Phó TGD từ 09/8/18	273.530.160	0	273.530.160
12	Nguyễn Văn Thạo	KTT từ 09/8/18	108.400.984		108.400.984
13	Trương Thị Thu Hương	TBKS	222.300.000	0	222.300.000
14	Phạm Thị Cao Thanh	TV.BKS	0	33.120.000	33.120.000
15	Triệu Thị Thu Phương	TV.BKS	0	33.120.000	33.120.000
	Tổng cộng		2.565.019.733	115.920.000	2.680.939.733

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty.

Thực hiện quy chế quản trị Công ty theo quyết định số 16QĐ/HĐQT ngày 26/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 251/2019/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 4

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 20/02/2019 của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty") kèm theo từ trang 6 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 37 "Thông tin liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1", tại ngày 31/12/2018, nợ phải thu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1 hiện ghi nhận trên Báo cáo tài chính của Công ty lần lượt là 187.714.215.316 đồng và 56.022.143.417 đồng. Công trình Thủy điện Xekaman 1 đã hoàn thành và đi vào phát điện cuối năm 2016 nhưng cho đến thời điểm hiện nay các hạng mục dở dang nêu trên đang trong quá trình nghiệm thu, bù giá; nợ phải thu của Công ty cũng chưa được thanh toán.

■ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:
47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

■ Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 09 phố Duy Tân, (Tầng 6, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402

Trang 4

Theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng 08/2007/HĐ-SĐ về việc thi công một số hạng mục Công trình Thủy điện Xekaman 1 và các Phụ lục hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo, Tổng Công ty Sông Đà (bên giao thầu) sẽ thanh toán cho Công ty (bên nhận thầu) ngay sau khi được Chủ đầu tư (Công ty TNHH Điện Xekaman 1) thanh toán. Phương thức và tỷ lệ thanh toán theo quy định trong Hợp đồng ký giữa Tổng Công ty và Chủ đầu tư và các quy định khác liên quan của Tổng Công ty Sông Đà. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn chưa được thu hồi được khoản nợ liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1 do Tổng Công ty Sông Đà chưa nhận được tiền thanh toán từ Chủ đầu tư.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2019


Đinh Thị Ngọc Thùy – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1463-2018-010-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.SongDa4.com.vn>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCKT. 



TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Liên Dũng